TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **65A**/2024/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 61/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Lê B, sinh năm 1974

HKTT và trú tại: Số X, dãy R, ngõ Y, phường Q, quận H, TP. Hà Nội.

- Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1985

HKTT: Thôn H, xã T , huyện T, tỉnh T.

Trú tại: Phòng X, nhà C, KDT M, phường T, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/12/2016 tại Uỷ ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố H. Vì vậy, hôn nhân của anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Nay anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T đều nhận thấy tình cảm không còn, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T có 01 con chung là Lê Tường V, sinh ngày 22/02/2017. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T.

- Về con chung: Anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T có 01 con chung là Lê Tường V, sinh ngày 22/02/2017. Vợ chồng thống nhất thỏa thuận để chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu V 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng kể từ tháng 02/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Lê B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Lê B và chị Lê Thị Thanh T thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh B đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0009345 ngày 02/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận N. Anh B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Q, quận H, TP.H (GCNKH số 141 ngày 12/12/2016);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc